

Ý nghĩa của nghệ thuật điêu khắc trang trí trong kiến trúc cung đình Huế

Ngô Ngân Hà

Khoa Kiến trúc – Nội thất – Mỹ thuật Ứng dụng,
 Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
 nnha@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật điêu khắc trang trí trong kiến trúc cung đình Huế trải dài suốt triều đại Nhà Nguyễn là một trong những mảnh ghép mang ý nghĩa quan trọng về mọi mặt trong Quần thể Di tích Cố đô. Các chi tiết điêu khắc trang trí được biểu hiện ở nhiều hệ đề tài, rất phong phú, đa dạng mang nhiều giá trị thẩm mỹ. Nghiên cứu này nêu ra những đặc trưng của nghệ thuật điêu khắc trang trí thông qua màu sắc, bố cục, kỹ thuật và vật liệu thể hiện ở một số công trình kiến trúc cung đình Huế. Nghiên cứu kết hợp các phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp, mỹ thuật học, phân tích biểu tượng, điền dã và đo vẽ, sao chép lại các họa tiết trang trí tại công trình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ thống điêu khắc trang trí trên kiến trúc cung đình Huế không chỉ là những yếu tố thẩm mỹ thông thường, mà còn là một ngôn ngữ thị giác được mã hóa sâu sắc, chứa đựng thế giới quan và hệ tư tưởng của triều Nguyễn. Kết quả nghiên cứu này không chỉ khẳng định các giá trị thẩm mỹ, mà còn xác lập ý nghĩa, vai trò của chúng như một nguồn sử liệu quan trọng trong dòng chảy lịch sử văn hóa Việt Nam.

Nhận 21/03/2025
 Được duyệt 18/08/2025
 Công bố 28/11/2025

Từ khóa

nghệ thuật tạo hình,
 điêu khắc trang trí,
 kiến trúc cung đình Huế,
 bảo tồn di sản.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Năm 1993, UNESCO đã quyết định công nhận Quần thể Di tích Cố đô Huế là di sản văn hóa của nhân loại, khẳng định giá trị nghệ thuật mang tính toàn cầu của một quần thể kiến trúc, tiêu biểu cho một thời kỳ lịch sử quan trọng tại Việt Nam. UNESCO đã mô tả: “*di sản là những gì chúng ta kế thừa từ quá khứ, những gì đang hiện hữu trong đời sống của chúng ta và là những gì chúng ta truyền lại cho thế hệ mai sau*” [1]. Do vậy, công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát triển là hoạt động ý nghĩa nhằm giữ gìn lịch sử và văn hóa của cha ông. Trên thực tế, mỗi họa tiết, hình tượng đều là một phần của ngôn ngữ thị giác, mang thông điệp về quyền lực, triết lý và thế giới quan của Triều Nguyễn [2, 3]. Việc

nghiên cứu ý nghĩa nghệ thuật điêu khắc trang trí là yêu cầu cấp thiết, minh chứng qua nhiều công trình nghiên cứu và thực tiễn bảo tồn. Cụ thể:

“Hoàng cung Huế: Bố cục và Ý nghĩa” của Phan Thuận An là công trình chi tiết và sâu sắc về bố cục của Hoàng Cung [4]. Công trình này cung cấp cho tác giả nền tảng về không gian và ý thức hệ của triều đại Nhà Nguyễn, vượt lên trên việc chỉ mô tả hình thức đơn thuần để đi đến tầng bậc phân tích sâu hơn.

Công trình nghiên cứu “Nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn, những giá trị hình thành từ yếu tố văn hóa vùng” của Phan Thanh Bình làm rõ nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn là kết quả đặc sắc của vị trí địa lý – văn hóa xứ Huế, nơi đóng vai trò như điểm tiếp nhận và

chuyên hóa các dòng chảy văn hóa Bắc – Nam [5]. Góp phần cung cấp cho nghiên cứu này hệ quy chiếu quan trọng để giải mã sự phức hợp và tính độc đáo trong phong cách điêu khắc trang trí cung đình Huế.

Cuốn sách “Mỹ thuật Huế: nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí” của nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông là công trình chuyên khảo tập trung vào việc giải mã ngôn ngữ biểu tượng của nghệ thuật Triều Nguyễn, đặc biệt là các họa tiết trang trí [6]. Cuốn sách này giúp tác giả nhìn thấy bức tranh toàn cảnh, rằng vô số các họa tiết điêu khắc trên khắp các cung điện, lăng tẩm không phải là những yếu tố trang trí ngẫu nhiên, rời rạc mà là bộ phận của một hệ thống biểu tượng nhất quán, được sắp đặt có chủ đích để cùng nhau truyền tải một thông điệp.

Luận án tiến sĩ “Điêu khắc Trang trí trên Kiến trúc Hoàng thành Huế” của tác giả Trần Thanh Nam là công trình nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống về điêu khắc trang trí trong Hoàng thành Huế [7]. Do đó, cung cấp cho nghiên cứu này cơ sở dữ liệu và khung phân tích vững chắc để luận giải các giá trị nghệ thuật và phong cách đặc trưng của kiến trúc cung đình, đồng thời kết nối nhu cầu nghiên cứu hàn lâm với thực tiễn cấp bách của công tác bảo tồn di sản.

Ngoài ra, các nhà nghiên cứu như Phan Thanh Hải, Trần Đức Anh Sơn hay Tô Hải đã có những công trình chuyên sâu, góp phần làm sáng tỏ các giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của những di sản điêu khắc trang trí này [8, 9, 10]. Nghiên cứu của các tác giả chỉ ra rằng, việc giải mã hệ thống biểu tượng này là nền tảng cốt lõi cho công tác bảo tồn. Đảm bảo giá trị phi vật thể của di sản được gìn giữ và lưu truyền trọn vẹn.

Qua một số công trình, có thể thấy vai trò của nghệ thuật điêu khắc trang trí, đã và đang góp phần quan trọng vào việc lưu giữ những giá trị về nghệ thuật, văn hóa – lịch sử của Nhà Nguyễn. Nghiên cứu này đóng góp thêm sự quan tâm đến các yếu tố điêu khắc trang trí và khẳng định ý nghĩa và những giá trị vật thể, phi vật thể mà chúng mang lại cho di sản kiến trúc cung đình Huế.

2 Phương pháp nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Từ cách tiếp cận liên ngành, dưới góc độ văn hóa lịch sử, bài báo với mục đích phản ánh trực quan hệ tư tưởng

Nho giáo của Triều Nguyễn, nhưng vẫn có yếu tố chính trị và đan xen tinh tế với các yếu tố của Phật giáo và Đạo giáo. Cụ thể, các biểu tượng quyền lực đối với nhà vua theo Nho giáo như rồng được thể hiện uy nguy, nhưng đồng thời lại kết hợp với các mô-típ trang trí ước vọng trường tồn, sung túc và các giá trị nhân văn theo triết lý của Phật, Lão giáo.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mỹ thuật học để phân tích hình thức biểu hiện của các điêu khắc trang trí xuất hiện trên công trình kiến trúc, và xác định các đặc điểm tạo hình, chất liệu và kỹ thuật chế tác như khảm sành sứ, đắp vữa, nề ngoã,... Phương pháp phân tích biểu tượng học để giải mã ý nghĩa các đề tài trang trí phong phú như tứ linh, tứ quý, thực vật, đồ vật, ... Bên cạnh đó, phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp đóng vai trò thiết yếu, cho phép tổng hợp và đối chiếu thông tin từ các công trình nghiên cứu đã có, từ sách, luận án và các bài báo khoa học về mỹ thuật Triều Nguyễn. Cuối cùng, phương pháp điền dã giúp tác giả ký họa, sao chép lại các họa tiết trang trí trực tiếp tại công trình. Công việc này tạo điều kiện thấu hiểu sâu sắc về kỹ thuật tạo tác và phong cách nghệ thuật của các tác phẩm điêu khắc trang trí.

Kiến trúc cung đình Huế là phạm vi nghiên cứu rộng, vì vậy bài viết giới hạn phạm vi không gian trong một số công trình tiêu biểu và có tính đại diện như Đại Nội (Điện Thái Hoà, Cung Trường Sanh, Cung Diên Thọ), một số lăng mộ của vua (Lăng Minh Mạng, Lăng Tự Đức, Lăng Đồng Khánh, Lăng Khải Định) và Viện Cơ Mật. Bài báo chủ yếu tập trung khai thác biểu hiện của các đề án điêu khắc trang trí trên các công trình kiến trúc, rút ra ý nghĩa của chúng đối với mỹ thuật Huế.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Tiến trình phát triển của nghệ thuật điêu khắc trang trí trong kiến trúc cung đình Huế qua các thời vua Nguyễn

Các Chúa Nguyễn (1558-1777) trải qua hơn 200 năm đã để lại những di sản quý giá và đa dạng về nghệ thuật tạo hình. Đến Triều Nguyễn (1802-1945), trên cơ sở thừa hưởng, cùng với sự kết tinh từ công sức, trí tuệ và thành quả lao động sáng tạo của nhiều thế hệ tầng lớp tri thức, nghệ nhân, đã tạo nên diện mạo kiến trúc đặc

trung của cung đình Huế (Bảng 1). Song hành với tiến trình đó, nghệ thuật điêu khắc trang trí cũng dịch chuyển từ việc chuẩn mực hóa các đề tài biểu tượng

truyền thống trên gỗ, đá, đến đỉnh cao của kỹ thuật khảm sành sứ và pháp lam tinh xảo, rồi dần pha trộn với các yếu tố phương Tây.

Bảng 1 Khái quát đặc điểm của nghệ thuật tạo hình trong kiến trúc cung đình Huế các triều đại (1802-1945)

Triều đại	Đặc điểm nghệ thuật tạo hình	Công trình tiêu biểu
Vua Gia Long (1802-1820)	Phong cách nghệ thuật mang tính thực dụng, mộc mạc và khoẻ khoắn, đặt nền tảng cho sự phát triển rực rỡ ở giai đoạn sau.	Nền móng Kinh thành, Hoàng thành
Vua Minh Mạng (1820-1841)	Phong cách chủ đạo là uy nghi, tinh xảo, giàu tính biểu trưng thể hiện triết lý, tư tưởng Nho giáo sâu sắc. Điêu khắc trang trí cầu kỳ tinh xảo, tỷ lệ cân đối. Gỗ, đá, vữa đạt trình độ cao, pháp lam và khảm sành sứ bắt đầu phát triển mạnh.	Ngọc môn, Điện Thái Hoà, Lăng Minh Mạng
Vua Thiệu Trị (1841-1847)	Kế thừa trung thành và làm tinh tế thêm phong cách của thời kỳ trước. Đặc biệt, các đề tài trang trí hoa lá, chim muông được sử dụng nhiều hơn.	Lăng Thiệu Trị (Xương Lăng)
Vua Tự Đức (1847-1883)	Phong cách nghệ thuật thoát ly khỏi sự uy nghi, khuôn mẫu tuyệt đối của thời Minh Mạng để hướng đến vẻ đẹp gần gũi với thiên nhiên, mang đậm chất thơ và trữ tình.	Lăng Tự Đức (Khiêm Lăng)
Vua Đồng Khánh (1885-1889)	Phong cách này vẫn dựa trên nền tảng kiến trúc cũ nhưng bắt đầu sử dụng các vật liệu và kỹ thuật trang trí mới. Xuất hiện kỹ thuật mới: khảm sành sứ và thủy tinh màu.	Điện Ngung Hy (ở Lăng Đồng Khánh)
Vua Khải Định (1916-1925)	Phong cách Âu – Á pha trộn, cầu kỳ, phô trương. Với hình thức bề tông kiểu Âu bên ngoài, đỉnh cao khảm sành sứ và thủy tinh màu bên trong.	Lăng Khải Định (Ứng Lăng)
Vua Bảo Đại (1926-1945)	Bắt đầu xuất hiện nhiều hơn các đề tài trang trí mang gia đoạn cuối, nghệ thuật truyền thống gần như chấm dứt, đi theo các phong cách kiến trúc hiện đại phương Tây.	Cung An Định, Điện Kiến Trung

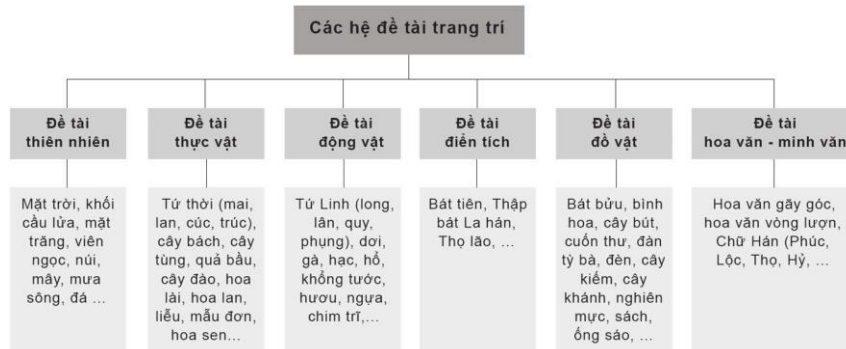
Điêu khắc trang trí gắn kết với kiến trúc trong mối quan hệ chặt chẽ về không gian, tỷ lệ, hòa sắc, nhịp điệu, tạo nên sự nhất quán về tạo hình, không chỉ làm tăng thêm tính thẩm mỹ, mà còn giúp nhận dạng chức năng của công trình kiến trúc [7].

Các điêu khắc trang trí trên kiến trúc thông qua ba phương thức biểu đạt chính: i/ Hoa văn trang trí, ii/ Ngôn ngữ tạo hình, và iii/ Các thủ pháp trong sáng tạo các biểu tượng. Trong đó, hoa văn trang trí là những sản phẩm được sáng tạo trong quá trình sinh hoạt, lao động và đời sống tín ngưỡng của con người. Ngôn ngữ tạo hình bao gồm hình khối kết hợp với không gian và ánh sáng, chuyển tải tư duy thiết kế của người nghệ nhân đến với người xem. Cuối cùng, các thủ pháp trong

sáng tạo biểu tượng bao gồm: cách điệu, cường điệu, giản lược, đối sánh, ... giúp biểu tượng trở nên lý tưởng và thẩm mỹ hơn. Nghiên cứu này phân tích những thành tố cơ bản của điêu khắc trang trí trên kiến trúc, bao gồm: các hệ đề tài trang trí, màu sắc, bố cục và vật liệu. Cụ thể nội dung được trình bày ở phần tiếp theo:

3.2 Các hệ đề tài trang trí

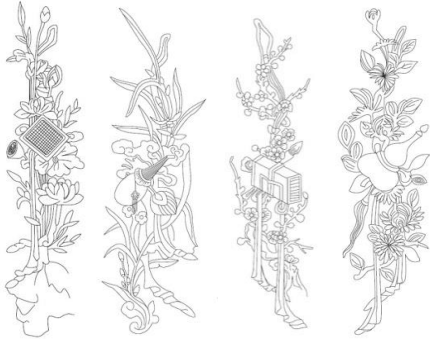
Các hệ đề tài trang trí được các nghệ nhân thể hiện trên các bờ nóc, đỉnh mái, ô hộc trang trí, bình phong ngoại án, hay những bức phù điêu, điêu khắc ở ngoại vi công trình, bao gồm: thiên nhiên – vũ trụ, thực vật, động vật, điển tích – điển cố, đồ vật, hoa văn – minh văn được bộc lộ qua nhiều kỹ thuật và chất liệu khác nhau, tạo nên bức tranh sống động của kinh đô Huế (Hình 1).



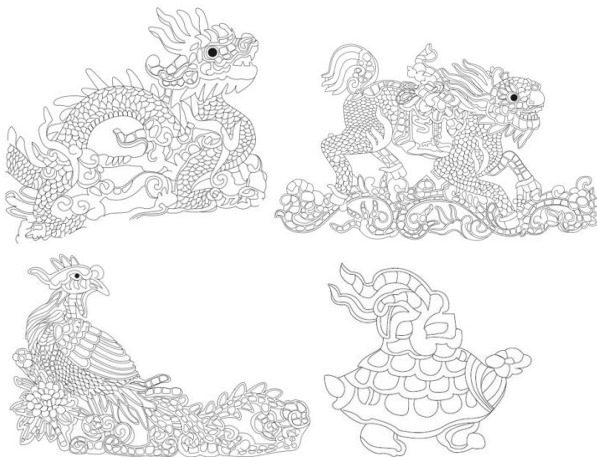
Hình 1 Các hệ đề tài điêu khắc trang trí không gian kiến trúc cung đình Huế

Những đề tài thiên nhiên như: mặt trời, mặt trăng, khối cầu lửa thường được bắt gặp trong các kiểu thức *lưỡng long triều nhật*, *lưỡng long triều nguyệt*, *lưỡng long tranh châu*, ... biểu hiện cho sự đủ đầy, toàn diện và sự thống lĩnh mặt đất [6]. Đề tài thực vật là đại diện của sự sống, tạo nên cái đẹp cho thiên nhiên. Cây cỏ hoa lá còn là biểu tượng của niềm hạnh phúc, sum vầy, ước vọng sinh sôi nảy nở. Đơn cử, bộ Tứ quý (Mai, Lan, Cúc, Trúc) mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, không chỉ tượng trưng cho bốn mùa trong năm mà còn là sự ẩn dụ tinh tế cho bốn phẩm chất cốt lõi của người quân tử theo chuẩn mực Nho giáo [6] (Hình 2).

Hệ đề tài động vật, đặc biệt là bộ Tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng) được sử dụng phổ biến hơn cả, đây là bốn con vật biểu thị cho sự quyền uy, dũng mãnh. Rồng (Long) là linh vật xuất hiện dày đặc trên các chi tiết



Hình 2 Một số biểu tượng trang trí của đề tài thực vật ở Bình phong Lãng Đờng Khánh.



Hình 4 Biểu tượng trang trí Tứ linh trên Bình phong ngoại án tại Viện Cơ Mật.

kiến trúc quan trọng nhất: đỉnh mái các cung điện (*lưỡng long châu nguyệt*), trên các bậc thềm đá (*long vân*), trên các tấm bình phong (*cửu long ấn vân*)... (Hình 3). Hình tượng Lân biểu trưng cho triều đại thái bình, bền vững, và còn là điềm báo của sự tốt lành, sự trường cửu, nguy nga đường bộ. Quy (Rùa) là linh vật mang ý nghĩa của sự hài hòa âm dương và đại diện cho sự bền vững, trường thọ. Phụng (Phượng hoàng) được xem như linh điều sinh ra từ mặt trời và lửa, biểu tượng của sự cao quý, linh thiêng. Ngoài bộ Tứ linh, rất nhiều những hình ảnh động vật khác như: hươu, khổng tước, hổ, heo, dơi, ... đại diện cho nhiều ý nghĩa, được nghệ nhân tạo tác và tái hiện độc lập hay kết hợp cùng các đề tài khác trên các công trình kiến trúc trong cung đình (Hình 4).



Hình 3 Rồng ở vì kèo điện Long An (khắc gỗ) [11].

Hệ đề tài Đồ vật



Hệ đề tài Hoa văn - Minh văn



Chữ Thọ (Lãng Đờng Khánh)

Chữ Hỷ (Lãng Đờng Khánh)

Chữ Thọ (Cung Trường Sanh)

Hình 5 Một số biểu tượng trang trí của đề tài đồ vật và đề tài hoa văn, minh văn tại Cung Diên Thọ, Cung Trường Sanh và Lãng Đờng Khánh.

Hệ đề tài đồ vật được lựa chọn trang trí đều xuất phát từ những vật dụng trong đời sống, đại diện cho mưu cầu nhân nhĩ, học thức và sự đỗ đạt của con người. Ngoài ra, trên hầu khắp các đồ án điêu khắc, hệ thống hoa văn trang trí xuất hiện rất đa dạng với nhiều biến thể khác nhau. Chúng được phát triển dựa trên đối tượng trang trí chính, nghệ nhân phóng tác thêm để làm đầy bố cục và tạo sự hài hòa trong tổng thể. Các minh văn (cát tường tự văn) và chữ Hán như: Phúc, Lộc, Thọ, Hỷ,... được sử dụng phổ biến, mang ý nghĩa của niềm vui, điềm lành cho con người (Hình 5).

Như vậy, điêu khắc trang trí thời Nguyễn còn lưu giữ lại nhiều hình thức gắn liền với tâm thức của triều đại và đời sống văn hóa của con người Cổ đô. Những hệ đề tài trang trí mang ý nghĩa sâu sắc, bày tỏ những ước ao, và tinh thần nhân văn.

3.3 Màu sắc

Nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn có hệ màu trang trí đa dạng, như các cặp màu đỏ nâu, đỏ cam, lục lam, lục tím, nâu đen, xanh đen, đen trắng, trắng ngà, ... (Hình 6). Các phù điêu được thực hiện bằng kỹ thuật khảm mảnh gốm kết hợp với sành, sứ, tạo nên vẻ đẹp tự nhiên của chất liệu và màu sắc đầy ngẫu hứng (Hình 7). Đơn cử như vẩy rồng, hay những chiếc lông của phượng hoàng được diễn tả mềm mại bằng những mảnh gốm với nhiều màu men tạo nên độ sắc sảo, và tăng thêm vẻ đẹp của hình khối (Hình 8). Kết hợp với điêu khắc trang trí, màu sắc của ngói hoàng lưu ly, thanh lưu ly cũng đóng vai trò làm rõ từng không gian chức năng của kiến trúc [12]



Hình 6 Màu đỏ, vàng chủ đạo kết hợp các bộ màu đan xen trên các ô hộc trang trí làm nổi bật đặc trưng của mỹ thuật Huế tại Điện Biểu Đức, Lăng Thiệu Trị.



Hình 7 Kỹ thuật khảm thủy tinh màu, và sành sứ làm nổi bật những bộ màu đặc trưng tại Điện Khải Thành (Lăng Khải Định).



Hình 8 Các điêu khắc trang trí được thực hiện bằng kỹ thuật khảm mảnh sành sứ trên Bình phong ngoại án ở Cung Trường Sanh.



Nhìn chung, màu vàng, màu đỏ và các gam màu xanh (lam, lục) luôn là những màu chiếm phần lớn. Trong cái nhìn toàn cảnh, màu sắc của các đồ án trang trí trên kiến trúc cung đình không hề lòe loẹt, trái lại đó là cái đẹp hài hòa với thiên nhiên xứ Huế [13].

3.4 Bố cục và vật liệu

Về bố cục, hầu hết những đồ án trang trí đều hướng đến sự cân xứng, hài hòa, tạo cảm giác bền vững, ổn định (Hình 9) (Hình 10). Nguyên tắc bao trùm và chi phối toàn bộ bố cục trang trí cung đình Triều Nguyễn là tính

đối xứng nghiêm ngặt qua trung tâm. Các trang trí được chia thành các ô học rõ ràng, mỗi ô học chứa một đề tài riêng. Đây là sự cụ thể hóa bằng hình ảnh của tư tưởng Nho giáo, mọi thứ trong vũ trụ đều phải có trật tự, tôn ti, và tất cả đều quy về một trung tâm quyền lực duy nhất là nhà vua. Đồng thời, nhịp điệu trang trọng, ổn



Hình 9 Điện Biểu Đức (Lăng Thiệu Trị) với nhiều đề tài trang trí được sắp xếp trong các ô học [10].



Hình 11 Bố cục trên Bình phong ngoại án ở Viện Cơ Mật, lấy chữ Thọ làm trung tâm, hai bên là các hoa văn động vật, thực vật được xếp đối xứng với trung tâm.

Về vật liệu, chủ yếu là khảm gốm, sành sứ, thủy tinh màu, hay các mảnh vỡ từ bát, đĩa, bình, lọ. Chất kết dính các mảnh vỡ lại với nhau là vôi hào, nhựa cây bời lồi, ... Bên cạnh đó, nghệ thuật pháp lam, kỹ thuật tráng men đa sắc trên cốt kim loại, một loại hình trang trí cao cấp



Hình 13 Trang trí pháp lam ở cổ diềm Điện Thái Hòa “nhất thi nhất họa”, “nhất tự nhất họa” [16].

định, có tính lặp lại (Hình 11). Đối lập với bố cục trang trí trong đình làng, được sắp xếp để kể một câu chuyện hoặc mô tả hoạt động. Không có sự phân biệt trên dưới cứng nhắc. Không gian được lấp đầy tự do trên các cấu kiện kiến trúc, nghệ nhân dân gian tận dụng các thớ gỗ, hình dáng của cấu kiện để sáng tạo bố cục (Hình 12).



Hình 10 Các ô học ngoại thất Cung Diên Thọ (Đại Nội) được trang trí đa dạng về đề tài và chất liệu [10].



Hình 12 Bức phù điêu “Đình Bộ Lĩnh tập trận” trang trí trên các cột kèo ở Đình Hùng Lô [14].

và độc đáo được phát triển rực rỡ dưới Triều Nguyễn để làm tăng vẻ đẹp lộng lẫy, uy nghi cho các công trình kiến trúc cung đình (Hình 13) (Hình 14). Các đề tài được thể hiện trên pháp lam cũng tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống biểu tượng của vương quyền [15].



Hình 14 Trang trí pháp lam ở nghi môn ở Lăng Minh Mạng [16].

Tóm lại, vật liệu trong điêu khắc trang trí không chỉ là phương tiện mà chính là một phần của thông điệp. Sự kết hợp giữa vẻ đẹp trầm mặc, ấm áp của gỗ; sự vững chãi, trường tồn của đá; sự lấp lánh, độc đáo của sành sứ và sự quý phái, rực rỡ của pháp lam đã tạo nên tổng thể hài hoà cho công trình kiến trúc.

3.5 So sánh điêu khắc trang trí trong kiến trúc cung đình và kiến trúc dân gian Huế

Nghệ thuật điêu khắc trang trí cung đình là dòng nghệ thuật bác học, quy phạm, dùng để biểu đạt quyền lực và tư tưởng của vương triều. Ngược lại, nghệ thuật điêu khắc trang trí trong dân gian là dòng nghệ thuật dân dã, tự do, thể hiện những ước vọng bình dị của cộng đồng [17]. Dù đối lập, chúng vẫn có một sự đối thoại ngầm, trong đó nghệ thuật cung đình đóng vai trò định hướng và nghệ thuật dân gian tiếp thu một cách có chọn lọc (Bảng 2).

Bảng 2 So sánh điêu khắc trang trí trong cung đình và điêu khắc trang trí trong dân gian Huế

Tiêu chí	Điêu khắc trang trí Cung đình Huế	Điêu khắc trang trí dân gian Huế
Mục đích và Chức năng	Khẳng định quyền uy tối cao của nhà vua, tính chính danh của triều đại và trật tự xã hội Nho giáo.	Phục vụ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, các vị thần linh của làng, và thể hiện ước vọng về cuộc sống.
Hệ đề tài và Đối tượng	Các hệ đề tài được quy phạm hóa chặt chẽ như mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa, gắn với tư tưởng Nho giáo [6].	Các đề tài mang tính ước lệ, thường đơn giản, dễ hiểu, gắn với đời sống [17].
Bố cục	Bố cục đối xứng tuyệt đối, các ô hộc trang trí được chia đều. Mỗi ô là một tác phẩm hoàn chỉnh, được chạm khắc tinh tế.	Các yếu tố trang trí được sắp xếp đối xứng nhưng các chi tiết chạm khắc thường được giản lược. Biểu tượng được diễn giải theo một cách mộc mạc (Hình 15).
Chất liệu và Kỹ thuật	Sử dụng gỗ quý, đá và đặc biệt là các vật liệu độc quyền, sang trọng như pháp lam, khảm sành sứ, sơn son thếp vàng. Kỹ thuật thi công phức tạp.	Chủ yếu là các loại gỗ thông thường trong dân gian như gỗ mít, gỗ dổi, sử dụng vôi vữa, gạch. Kỹ thuật chạm khắc gỗ phổ biến như đơn giản hơn.



Hình 15 Đền Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, Huế [18].

4 Kết luận

Kiến trúc cung đình Huế, không chỉ gây ấn tượng bởi quy mô hoành tráng, sự sắp đặt chuẩn mực theo triết lý Phương Đông, mà còn bởi giá trị nghệ thuật tạo hình độc đáo và tinh xảo. Trong đó, nghệ thuật điêu khắc trang trí không phải là lớp áo khoác thẩm mỹ, mà là ngôn ngữ biểu đạt và là bộ phận quan trọng không thể tách rời, cụ thể:

Hoàn thiện vẻ đẹp tổng thể của kiến trúc: điêu khắc trang trí đã thổi hồn và tạo nhịp điệu thẩm mỹ cho những công trình kiến trúc vốn có kết cấu nặng nề. Các chi tiết trang trí ở đường diềm mái, và các vị trí ngoại

vi công trình đã làm giảm đi cảm giác thô cứng, nặng nề của kết cấu, tạo nên sự thanh thoát, bay bổng. Bố cục đăng đối tạo nhịp điệu thị giác trang trọng, ổn định. Màu sắc rực rỡ của chất liệu trên công trình đã phá vỡ sự đơn điệu, tạo nên một tổng thể kiến trúc sống động. *Biểu đạt quyền uy tuyệt đối của triều đại:* điêu khắc trang trí thể hiện một vũ trụ quan thu nhỏ, nơi con người hòa hợp với trời đất. Như các biểu tượng đã được nghiên cứu phân tích, đều mang ý nghĩa chúc tụng, cầu mong sự thịnh vượng, bền vững cho triều đại, đồng thời giáo dục về các phẩm chất của người quân tử theo Nho giáo.

Thủ pháp nghệ thuật đạt đến đỉnh cao của sự tinh xảo và đa dạng trong kỹ thuật chế tác: Nghệ thuật khảm sành sứ, gốm, thủy tinh màu là đặc trưng độc đáo của nghệ thuật Huế, thể hiện tư duy sáng tạo, khả năng biến cái cũ thành cái mới, và thăng hoa trong nghệ thuật [6]. *Phản ảnh sống động dòng chảy lịch sử văn hóa của triều Nguyễn:* phong cách điêu khắc trang trí thay đổi qua từng thời vua, phản ánh bối cảnh của đất nước. Sự suy nghĩ, chuẩn mực thời Minh Mạng cho thấy một quốc gia thịnh trị. Sự mơ mộng, hướng nội thời Tự Đức phản ánh tâm tư của nhà vua trước thời cuộc. Sự xuất hiện của các yếu tố Tây phương thời Khải Định là bằng chứng không thể chối cãi của một giai đoạn giao thoa, va chạm văn hóa Đông – Tây. Nghệ thuật điêu khắc trang trí, vì vậy, trở thành một nguồn sử liệu vật chất vô giá.

Tóm lại, với những ý nghĩa sâu sắc và đa tầng như đã phân tích, nghệ thuật điêu khắc trang trí trong kiến trúc cung đình Huế cần được nhìn nhận và bảo tồn theo một cách tiếp cận toàn diện và sâu sắc, vượt xa việc sửa

chữa, gia cố và trùng tu vật chất đơn thuần. Khởi đầu bằng việc nghiên cứu để giải mã ý nghĩa biểu tượng trước khi tiến hành bất kỳ can thiệp vật chất nào, nhằm đảm bảo tính xác thực về mặt lịch sử và văn hóa. Điều này đòi hỏi phải bảo tồn đồng bộ cả kiến trúc và điêu khắc, ưu tiên xử lý tận gốc các nguyên nhân gây hư hại thay vì sửa chữa bề mặt. Cách tiếp cận bền vững nhất chính là bảo tồn di sản phi vật thể thông qua tư liệu hóa và truyền dạy các kỹ thuật chế tác độc đáo như khảm sành sứ, pháp lam cho thế hệ nghệ nhân kế cận. Đồng thời, cần ứng dụng khoa học công nghệ thận trọng để phân tích và trùng tu, ưu tiên các vật liệu tương thích để không làm tổn hại đến di tích gốc. Cuối cùng, việc diễn giải và giáo dục công chúng về những giá trị sâu sắc ẩn sau từng họa tiết sẽ khơi dậy lòng trân trọng và biến cộng đồng thành những người đồng hành quan trọng trong sự nghiệp gìn giữ di sản quý giá này. Bằng cách tiếp cận đa chiều như vậy, chúng ta mới có thể gìn giữ trọn vẹn cả giá trị vật thể và phi vật thể của nghệ thuật kiến trúc cung đình Huế cho mai sau.

Tài liệu tham khảo

1. UNESCO. (1972). *Convention concerning the protection of the world cultural and natural heritage*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. <https://whc.unesco.org/en/conventiontext/>.
2. Phạm Minh Hải (2021), *Ý nghĩa các biểu tượng “hóa” trong trang trí mỹ thuật thời Nguyễn*, nguồn: <http://www.tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p2/c15/n30043/Y-nghia-cac-bieu-tuong-hoa-trong-trang-tri-my-thuat-thoi-Nguyen.html>, truy cập ngày 7/8/2025.
3. Trần Thanh Nam (2017), *Hình khối, màu sắc trong điêu khắc trang trí kiến trúc hoàng thành Huế*, nguồn: <http://vanhoanghethuat.vn/hinh-khoi-mau-sac-trong-dieu-khac-trang-tri-kien-truc-hoang-thanh-hue.htm>, truy cập ngày 7/8/2025.
4. Phan Thuận An (2003). Hoàng cung Huế: bố cục và ý nghĩa. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 3, tr. 36-40, 69.
5. Phan Thanh Bình (2020). Nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn, những giá trị hình thành từ yếu tố văn hóa vùng. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 129(6E), tr.67-73. DOI: <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v129i6E.6062>.
6. Nguyễn Hữu Thông (2001). *Mỹ thuật Huế: Nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*. Huế: Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật thành phố Huế.
7. Trần Thanh Nam (2018). *Điêu khắc Trang trí trên Kiến trúc Hoàng thành Huế*. Luận án Tiến sĩ Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
8. Phan Thanh Hải (2023). *Huế còn lại với Di sản*. NXB Hà Nội.
9. Trần Đức Anh Sơn (2018). Huế - Triều Nguyễn một cái nhìn. NXB Thế giới. ISBN: 978-604-77-4739-9.
10. Tô Hải (2023). *Trang trí mùa xuân thời Nguyễn ở Kinh thành Huế*, nguồn: <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/trang-tri-mua-xuan-thoi-nguyen-o-kinh-thanh-hue.html>, truy cập ngày 8/8/2025.
11. Phan Thanh Hải (2024). Nghệ thuật thời Nguyễn qua hình tượng Tứ Linh, nguồn: <https://tapchidongnama.vn/nghe-thuat-thoi-nguyen-qua-hinh-tuong-tu-linh/>, truy cập ngày 8/8/2025.
12. Trần Thành Nam (2017). Hình khối, Màu sắc trong Điêu khắc trang trí Kiến trúc Hoàng thành Huế, nguồn: <http://vanhoanghethuat.vn/hinh-khoi-mau-sac-trong-dieu-khac-trang-tri-kien-truc-hoang-thanh-hue.htm>, truy cập ngày 8/8/2025.
13. Phan Quang Tân (2016). Nghệ thuật trang trí Kiến trúc Huế, nguồn: <http://vanhoanghethuat.vn/nghe-thuat-trang-tri-kien-truc-hue.htm>, truy cập ngày 9/8/2025.
14. Ngọc Thành, Gia Chính (2022). *Ngôi đình gần 400 tuổi ở đất Tố*, nguồn: <https://vnexpress.net/ngoi-dinh-gan-400-tuoi-o-dat-to-4449074.html>, truy cập ngày 9/8/2025.
15. Hồ Hải Thanh, Hồ Thị Huyền (2018). *Thủ pháp nghệ thuật trong trang trí pháp lam Huế thế kỷ XIX*, nguồn: <http://vanhoanghethuat.vn/thu-phap-nghe-thuat-trong-trang-tri-phap-lam-hue-the-k-xix.htm>, truy cập ngày 8/8/2025.
16. Lê Thị An Hòa (2021). Trang trí Pháp lam trên các Kiến trúc Cung đình Huế. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, số 3(166), tr. 68-88.
17. Trần Lâm Biền, Trịnh Sinh (2017). *Thế giới biểu tượng trong Di sản văn hóa*. NXB Hồng Đức.
18. Ngọc Bích (2019). Độc đáo đình làng Lại Thế - Thế Lại, nguồn: <https://khamphahue.com.vn/Van-hoa/Chietiet/tid/Doc-dao-dinh-lang-The-Lai-%E2%80%93-Lai-The.html/pid/13158/cid/28>, truy cập ngày 9/8/2025.